TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang H** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1981; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 08, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang H - Đã chết và bà Nguyễn Thị T - Đã chết; Vợ: Trần Thị L - Đã chết; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/5/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án số 73/2007/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 18/8/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án số 144/2009/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 03/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án số 102/2016/HSST), ngày 10/8/2018 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tính đến ngày 17/9/2020, bị cáo không có án tích nhưng là người có nhân thân

xấu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 26/9/2020 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị Hồng - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 17/9/2020, tại khu vực tổ dân phố 03, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Đội cảnh sát giao thông trật tự, phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, phát hiện bị cáo Bùi Quang H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-05492 (xe bị cáo mượn của bà Lò Thị Hồng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác yêu cầu bị cáo dừng xe, bị cáo tự giác giao nộp 02 gói nilon màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, đang cầm trong lòng bàn tay trái cho tổ công tác và khai đó là ma túy. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy là do bị cáo mua của người thanh niên không quen biết hết 200.000 đồng ở khu vực bản Na Ngum, xã Thanh An, huyện Điện Biên.

Tại Bản kết luận giám định số 859/GĐ-PC09 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; khối lượng 2,09 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản cáo trạng số: 143/CT-VKSTPĐBP ngày 29/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lò Thị Hồng trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 17/9/2020, bà có cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-05492, bà Hồng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vì khi mượn xe H bảo mượn có việc. Bà Hồng đã nhận lại chiếc xe, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,45 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 04 mảnh nilon màu trắng;

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát. Tuy nhiên bị cáo không đồng ý với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù mà đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, mức đề nghị trên là quá nặng, vì bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật ngoài ra bị cáo không có lý do nào khác, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp: Giữ nguyên quan điểm luận tội, không đồng ý với ý kiến tranh luận của bị cáo vì bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy (mặc dù bị cáo đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội, mà vẫn tiếp tục phạm tội ma túy với lỗi cố ý, thể hiện bị cáo không ăn năn, hối cải, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, mặt khác khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,09 gam Methamphetamine.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 17/9/2020, tại khu vực tổ dân phố 03, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Bùi Quang H có hành vi cất giấu trái phép trên người 2,09 gam Methamphetamine, mục đích là để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh H xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để

giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 09/5/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án số 73/2007/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 18/8/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án số 144/2009/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 03/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án số 102/2016/HSST), ngày 10/8/2018 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tính đến ngày 17/9/2020, bị cáo không có án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo tranh luận cho rằng Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù là cao so với hành vi của bị cáo vì bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật ngoài ra bị cáo không có lý do nào khác. HĐXX thấy rằng bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy (mặc dù bị cáo đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội, mà vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy, điều này thể hiện bị cáo không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, chưa có ý thức chấp hành pháp luật, mặt khác khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,09 gam Methamphetamine. Chính vì vậy HĐXX không chấp nhận ý kiến tranh luận của bị cáo.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không có việc làm, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[10] Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của một người đàn ông không quen biết. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

[11] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,45 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 04 mảnh nilon màu trắng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B2-05492 đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe, là tài sản của bà Lò Thị Hồng, bà Hồng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lò Thị Hồng là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và bà Lò Thị Hồng)*

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/9/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,45 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 04 mảnh nilon màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2021).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng